

Số: 1988/2020/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 675/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18/11/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số C6/4 xã L', huyện B', Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Ông S**, sinh năm 1963

Địa chỉ: USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số C6/3 Ấp B, xã L', huyện B', Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Q, sinh năm 1988

2. Bà P, sinh năm 1990

3. Trẻ K, sinh năm 2015

4. Trẻ Y, sinh năm 2016

Người đại diện theo pháp luật của trẻ K và trẻ Y: Ông Q, sinh năm 1988 và bà P, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: C6/3 Ấp B, xã L', huyện B', Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà L, sinh năm 1981

Địa chỉ: C6/4, xã L', huyện B', Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T, sinh năm 1977

Địa chỉ: C6/4, xã L', huyện B', TP.Hồ Chí Minh.

3. Bà N, sinh năm 1967

Địa chỉ: USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số C6/3 xã L', huyện B', Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nhà đất có diện tích 150,3m² thuộc thửa đất số 760 tờ bản đồ số 61 tọa lạc tại địa chỉ C6/4 xã L', huyện B', Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 411748 số vào sổ GCN CH 004610 do Ủy ban nhân dân huyện B' cấp ngày 19/8/2015 và theo Bản đồ hiện trạng vị trí áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 02/4/2019 thuộc quyền sở hữu của ông T và bà L.

Phần đất tranh chấp có diện tích 2,3m² theo vị trí số 15 của Bản đồ hiện trạng vị trí áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 02/4/2019. Các đương sự đã thống nhất và thực hiện cắm mốc giao nhận với nhau đúng vị trí và đủ diện tích 2,3m² vào ngày 30/9/2020.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T tự nguyện chịu 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông T đã nộp đủ án phí theo Biên lai tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2017/0031689 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B'. Hoàn lại cho ông T số tiền 225.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2017/0031689 ngày 28/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B'.

Về chi phí tố tụng: Số tiền chi phí tố tụng gồm phí ủy thác tư pháp, đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ tổng cộng là 22.050.000 đồng. Các đương sự thống nhất, phía nguyên đơn ông T' chịu 11.050.000 đồng và phía bị đơn là ông S chịu 11.000.000 đồng. Ngày 30/12/2020, ông S giao số tiền 11.000.000 đồng cho ông T dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S chưa thi hành khoản tiền 11.000.000 đồng thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS H.B’;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Huyền Phương